

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM
AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM QUỐC GIA

Số: **137** /VKNQG-TCHC
V/v mời báo giá Cung cấp dịch vụ sửa chữa, thay
thế trần thạch cao phòng thí nghiệm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **30** tháng **6** năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ.

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán, giá Kế hoạch gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Sửa chữa, thay thế trần thạch cao phòng thí nghiệm;

Trân trọng kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ quan tâm, chào giá theo các nội dung yêu cầu như sau:

- Sửa chữa, thay thế trần thạch cao phòng thí nghiệm; (*Nội dung, danh mục, số lượng chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

I. Mục đích: Làm căn cứ lập dự toán thuê dịch vụ “Sửa chữa, thay thế trần thạch cao phòng thí nghiệm” trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. Nội dung yêu cầu:

Chào giá gồm 02 phần chính: Năng lực và tài chính;

1. Yêu cầu về năng lực của đơn vị cung cấp dịch vụ:

- Có đăng ký kinh doanh phù hợp.

2. Yêu cầu về bảng giá:

- Giá đơn vị cung cấp dịch vụ chào đã bao gồm đầy đủ các chi phí để hoàn thành công việc: các loại thuế, phí theo quy định, chi phí vận chuyển; chi phí đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, các nội dung khác theo quy định của pháp luật.... để hoàn thành công việc theo yêu cầu của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia (Viện), bên Viện không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào khác;

- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia, địa chỉ 65 Phạm Thận Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

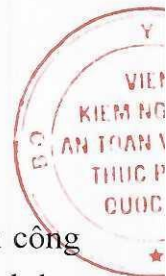
III. Thông tin của đơn vị mời báo giá:

1. Đơn vị mời báo giá:

- Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia;

- Địa chỉ: 65 Phạm Thận Duật, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Thông tin liên hệ bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:



- Bộ phận quản trị, Phòng Tổ chức – Hành chính;
- Số điện thoại: 02439335741;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp bản cứng có dấu đỏ bằng tiếng Việt tại địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Kể từ ngày ra thông báo đến hết ngày 06 tháng 7 năm 2026;
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Nhà thầu sẽ được Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia liên hệ qua các hình thức như: điện thoại, Email, Fax hoặc bằng văn bản để thông báo hoặc trao đổi các nội dung liên quan đến công việc (nếu cần).

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia, kính mời các nhà thầu cung cấp dịch vụ; quan tâm gửi chào giá theo thời gian và địa chỉ nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lê Thị Phương Thảo



PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG, DANH MỤC, SỐ LƯỢNG
(Kèm theo Công văn mời báo giá số **137/VKNQG-TCHC** ngày **30** tháng **6** năm 2026)

I. SỬA CHỮA TRẦN PHÒNG 510

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Phủ bạt che bụi	Khối lượng =1,5 diện tích trần, Thi công ngoài giờ hành chính	m2	34,7391		
2	Tháo dỡ trần	Thi công ngoài giờ	m2	23,1594		
3	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	Thi công ngoài giờ	m3	0,1276		
4	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm	Vận chuyển phế thải các loại	m3	0,1276		
5	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo	vận chuyển phế thải các loại	m3	0,1276		
6	Vận chuyển phế thải		m3	0,1276		
7	Vận chuyển phế thải tiếp		m3	0,1276		
8	Thi công trần thạch cao thả, vật tư mới	Khung sườn vĩnh tường, tấm trần chống ẩm dày 8mm, Thi công ngoài giờ	m2	23,1594		
9	Vận chuyển vật tư trần lên cao		m2	23,1594		

II. SỬA CHỮA TRẦN PHÒNG 512

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Phủ bạt che bụi	Khối lượng =1,5 diện tích trần, Thi công ngoài giờ hành chính	m2	117		
2	Tháo dỡ trần	Thi công ngoài giờ	m2	78		
3	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	Thi công ngoài giờ	m3	0,0825		
4	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm	Vận chuyển phế thải các loại	m3	0,0825		
5	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo	vận chuyển phế thải các loại	m3	0,0825		

6	Vận chuyển phế thải		m3	0,0825		
7	Vận chuyển phế thải tiếp		m3	0,0825		
8	Thi công trần thạch cao thả, vật tư mới	Khung sườn vĩnh tường, tấm trần chống ẩm dày 8mm, Thi công ngoài giờ	m2	10		
9	Vận chuyển vật tư trần lên cao		m2	10		
10	Thay thế hệ ty treo trần		m2	68		

III. SỬA CHỮA TRẦN PHÒNG 602

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Phủ bạt che bụi	Khối lượng =1,5 diện tích trần, Thi công ngoài giờ hành chính	m2	119,6811		
2	Tháo dỡ trần	Thi công ngoài giờ	m2	79,7874		
3	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	Thi công ngoài giờ	m3	0,4169		
4	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm	Vận chuyển phế thải các loại	m3	0,4169		
5	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo	vận chuyển phế thải các loại	m3	0,4169		
6	Vận chuyển phế thải		m3	0,4169		
7	Vận chuyển phế thải tiếp		m3	0,4169		
8	Thi công trần thạch cao thả, vật tư mới	Khung sườn vĩnh tường, tấm trần chống ẩm dày 8mm, Thi công ngoài giờ	m2	79,7874		
9	Vận chuyển vật tư trần lên cao		m2	79,7874		

IV. SỬA CHỮA TRẦN PHÒNG 608

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Phủ bạt che bụi	Khối lượng =1,5 diện tích trần, Thi công ngoài giờ hành chính	m2	117,2853		

2	Tháo dỡ trần	Thi công ngoài giờ	m2	78,1902		
3	Bóc xếp vận chuyển phế thải các loại	Thi công ngoài giờ	m3	0,4085		
4	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm	Vận chuyển phế thải các loại	m3	0,4085		
5	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo	Vận chuyển phế thải các loại	m3	0,4085		
6	Vận chuyển phế thải		m3	0,4085		
7	Vận chuyển phế thải tiếp		m3	0,4085		
8	Thi công trần thạch cao thả, vật tư mới	Khung sườn vĩnh tường, tấm trần chống ẩm dày 8mm, Thi công ngoài giờ	m2	78,1902		
9	Vận chuyển vật tư trần lên cao		m2	78,1902		

V. SỬA CHỮA TRẦN PHÒNG 702

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Phủ bạt che bụi	Khối lượng = 1,5 diện tích trần, Thi công ngoài giờ hành chính	m2	115,2162		
2	Tháo dỡ trần	Thi công ngoài giờ	m2	76,8108		
3	Bóc xếp vận chuyển phế thải các loại	Thi công ngoài giờ	m3	0,4225		
4	Vận chuyển bằng thủ công 10m khởi điểm	Vận chuyển phế thải các loại	m3	0,4225		
5	Vận chuyển bằng thủ công 10m tiếp theo	vận chuyển phế thải các loại	m3	0,4225		
6	Vận chuyển phế thải		m3	0,4225		
7	Vận chuyển phế thải tiếp		m3	0,4225		
8	Thi công trần thạch cao thả, vật tư mới	Khung sườn vĩnh tường, tấm trần chống ẩm dày 8mm, Thi công ngoài giờ	m2	76,8108		
9	Vận chuyển vật tư trần lên cao		m2	76,8108		